TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 05tháng 3năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 11tháng02năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1992

Bị đơn: A Dương Thế A, sinh năm 1986

Đều trú tại: Xóm T3, xã T, Tp Sông Công, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55; 57;58, Điều 81; 82; 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày26tháng 02năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày26 tháng 02năm 2020là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị H và A Dương Thế A.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và A Dương Thế A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Dương Việt A, sinh ngày 23/8/2017. Khi ly hôn chị H và A A thỏa thuận: A Dương Thế A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Việt A cho đến khi con trưởng tHnh đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị H tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007883 ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi Hnh án Dân sự tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND xã Quảng Giao,
H.Quảng Xương, ThA Hóa;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình